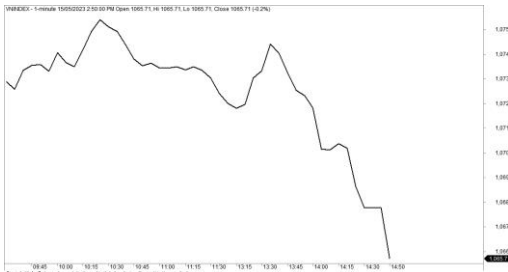


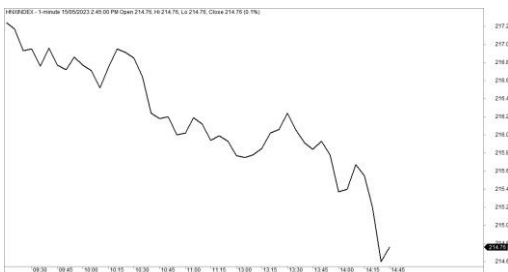
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,065.71	214.33	80.48
% ngày	-0.11%	-0.36%	0.54%
% tuần	1.16%	1.62%	2.68%
% tháng	1.22%	3.42%	2.27%
% năm	-9.90%	-29.12%	-14.03%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	11,516	1,637	630
TB 1 tháng	10,040	1,256	606
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	662.70	12.88	18.43
Bán	1,039.16	29.15	44.34
Giá trị ròng	-376.46	-16.27	-25.91
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	113	149
Mã Giảm	305	87	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	12.64	16.95	12.88
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,287	268	1,006
LS Cổ tức	3.68%	4.24%	6.81%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Áp lực chốt lời tăng cường về cuối phiên khiến các chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.11% dừng tại 1065.71 điểm, chỉ số HNX-Index cùng chiều giảm 0.36% trong khi Upcom-Index tăng 0.54%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 14,128 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

VIC (5.2%), TCB (2.1%), TPB (1.5%), VIB (1.7%) là các mã có công lớn giúp chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.42%. Ở chiều ngược lại, GVR (-3.9%), NVL (-1.5%), SSI (-1.5%), VCB (-1.2%), HPG (-1.1%) đóng cửa trong sắc đỏ cho thấy áp lực chốt lời có phần mạnh hơn trong phiên hôm nay.

Áp lực chốt lời tăng cường ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ như GEX, VGC, PVD, KBC, DIG, VHC với mức giảm từ 2%.

Khối ngoại bán ròng 403 tỷ đồng toàn thị trường trong đó CTG (100 tỷ), VNM (53 tỷ), VPB (44 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, VIC (53 tỷ), VHM (50 tỷ), VRE (39 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh trong đầu phiên giao dịch kế tiếp và sẽ sớm quay trở lại đà tăng trong phiên, chỉ số VN-Index có thể sẽ mở rộng xu hướng tăng ngắn hạn về mức 1,085 điểm trong vài phiên tới. Đồng thời, đúng như kỳ vọng của chúng tôi, dòng tiền có dấu hiệu dịch chuyển từ nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ sang nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và tình trạng này có thể sẽ còn tiếp diễn trong vài phiên tới khi nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ đã có chuỗi tăng mạnh trong giai đoạn vừa qua, trong khi đó nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã xác nhận xu hướng tăng ngắn hạn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy cơ hội giải ngân mới tiếp tục gia tăng và rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để cơ cấu danh mục với tỷ trọng cổ phiếu vẫn duy trì ở mức cao, các nhà đầu tư ngắn hạn có thể chốt lời một phần tỷ trọng nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ và mua vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNINDEX - Daily 15/05/2023 9:20:00 AM Open 1074.82, Hi 1076.32, Lo 1065.71, Close 1065.71 (-0.1%) BBTop(Close,20,2) = 1,068.66, BBBot(Close,20,2) = 1,032.25, MA(Close, 15) = 1,048.94



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

HNXINDEX - Daily 15/05/2023 9:00:00 AM Open 215.3, Hi 217.38, Lo 214.56, Close 214.76 (0.1%) BBTop(Close,20,2) = 215.47, BBBot(Close,20,2) = 202.46, MA(Close, 15) = 209.43



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1065.71	-0.11%
VN30	1070.9	0.42%
VN Mid	1357.57	-0.88%
VN Small	1222.99	-0.55%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	214.33	-0.36%
HN30	390.24	-1.19%
VNX AllSh	1032.32	-0.02%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	80.48	0.54%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	662.7	
Bán	1039.16	
GT ròng	-376.46	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	12.88	
Bán	29.15	
GT ròng	-16.27	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	18.43	
Bán	44.34	
GT ròng	-25.91	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TEG	630	6.96%
DRH	370	6.92%
TVS	1600	6.84%
DLG	170	6.83%
OGC	570	6.55%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DTD	1900	7.09%
HJS	2200	6.34%
L18	1200	3.58%
L14	1700	3.37%
HUT	500	2.91%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGI	1400	7.95%
G36	602	7.43%
ABB	423	4.81%
VAB	293	3.96%
NAB	430	3.87%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	-800	-6.69%
TNC	-4000	-5.92%
HQC	-250	-5.13%
HAG	-400	-4.97%
VPG	-700	-4.84%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BVS	-1100	-4.82%
NDN	-400	-4.35%
CEO	-1000	-3.70%
SHS	-400	-3.54%
BCC	-400	-3.33%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SIP	-2173	-2.36%
VLC	-318	-1.96%
PPH	-397	-1.62%
VFS	-310	-1.30%
CST	-252	-1.22%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	439,178	
BID	227,634	
VHM	222,944	
VIC	197,180	
GAS	177,040	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,965	
IDC	13,167	
PVS	12,571	
KSF	12,060	
BAB	11,501	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	174,657	
VGI	67,813	
MCH	51,756	
BSR	51,084	
VEA	49,195	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HQC	31,680,700	13,074,054
STB	29,853,900	11,225,763
VIX	27,028,400	16,120,353
GEX	26,015,800	9,319,423
HAG	24,596,500	12,196,324

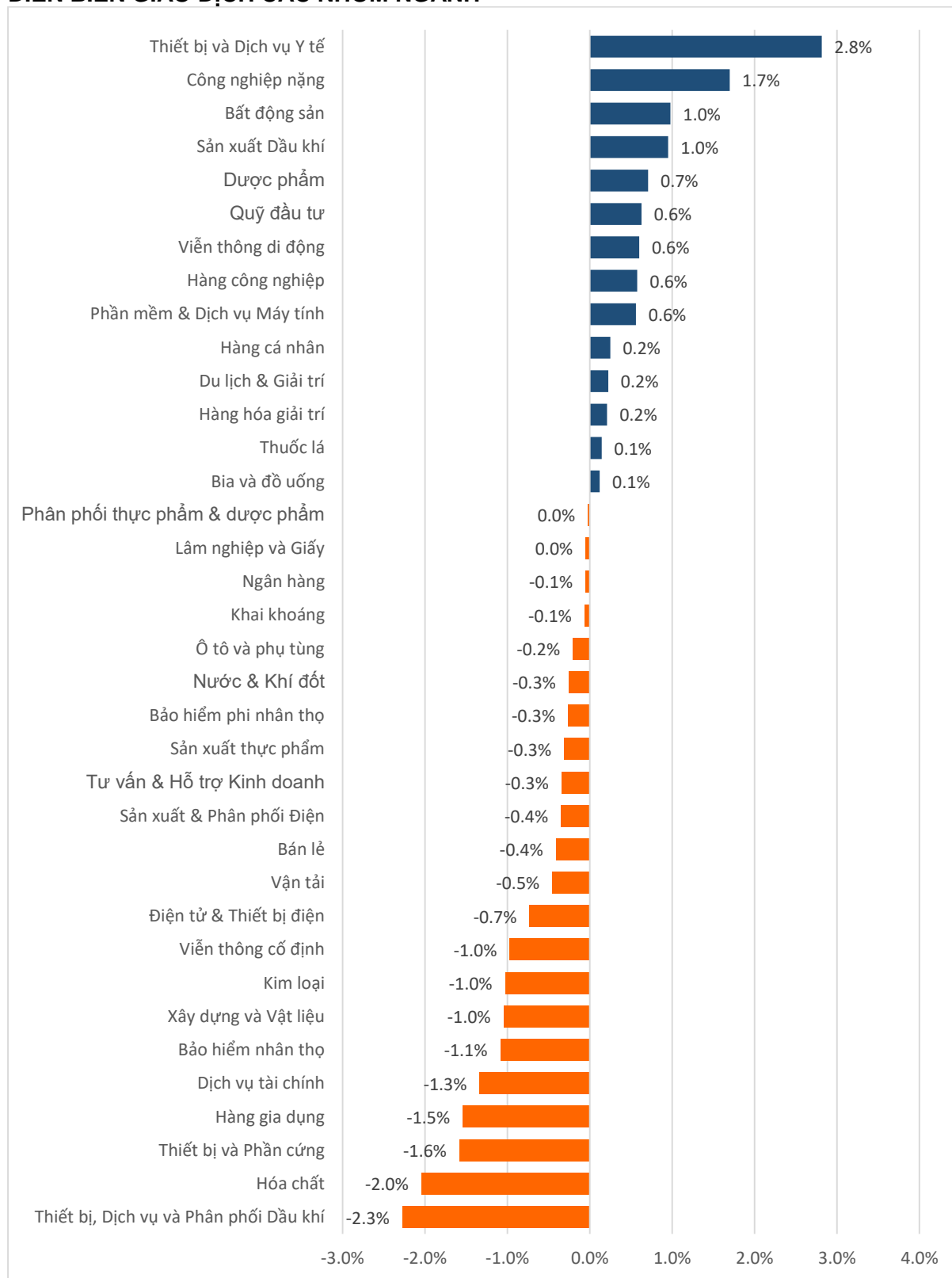
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	20,208,886	20,182,581
CEO	10,510,729	7,937,520
BII	5,315,082	1,742,089
PVS	5,230,265	3,516,408
LIG	4,846,801	978,463

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	11,895,542	5,459,539
NAB	5,490,478	119,651
ABB	4,380,539	924,164
C4G	4,225,499	3,496,238
SBS	3,397,207	3,372,516

Nguồn: Bloomberg & YSVN



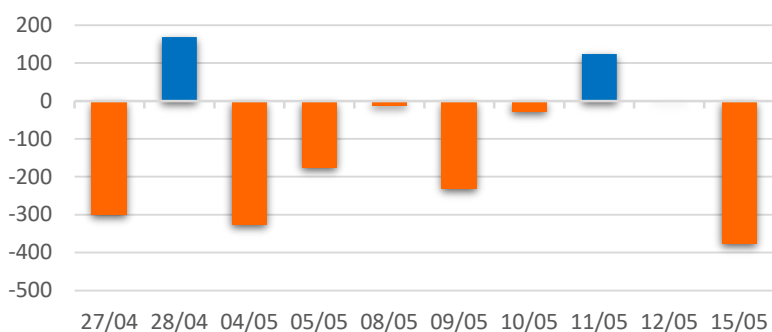
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

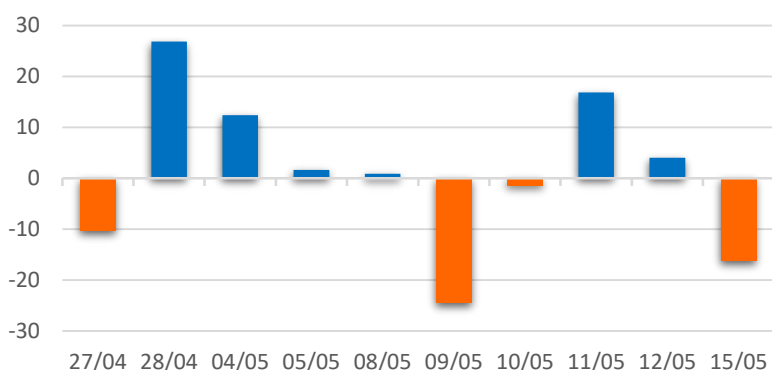
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIC	53,064	CTG	100,484
VHM	50,201	VNM	53,212
VRE	38,931	VPB	44,238
PVD	22,178	STB	37,817
KBC	15,032	SSI	36,532

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

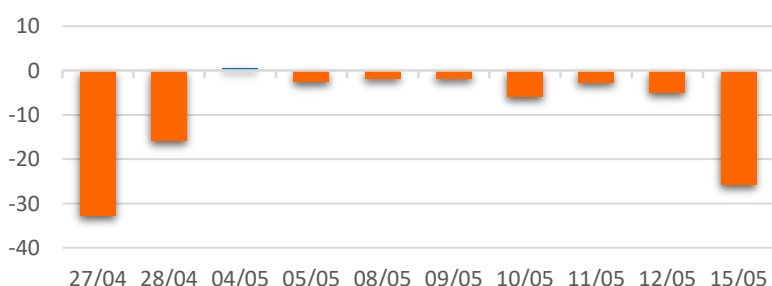
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	5,937	PVS	25,921
DTD	1,863	VCS	1,178
MBG	1,312	PTI	330
VNR	599	BVS	225
IDJ	454	PMS	220

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PHP	188	IDP	16,139
ABI	185	QNS	3,643
PAS	170	BSR	2,043
NED	82	VTP	1,662
ACV	60	MCH	1,015

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	36,069	HPG	29,073
CTG	29,779	TCB	12,579
FUEVFN30	29,468	SSI	7,203
STB	25,502	FPT	7,116
VCB	12,979	ACB	6,341

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

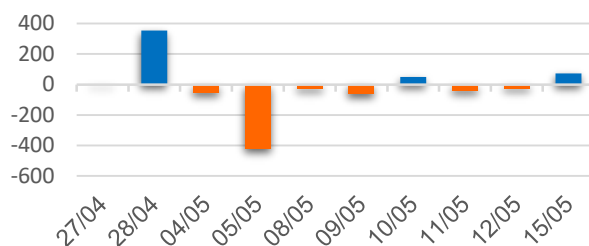
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DTD	5,567.62		
PVS	3,369.76		
IDC	781.06		
TNG	731.08		
DDG	48.14		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	1,390.98	NAB	50,000
C4G	1,325	QNS	41,364
		BSR	835.0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

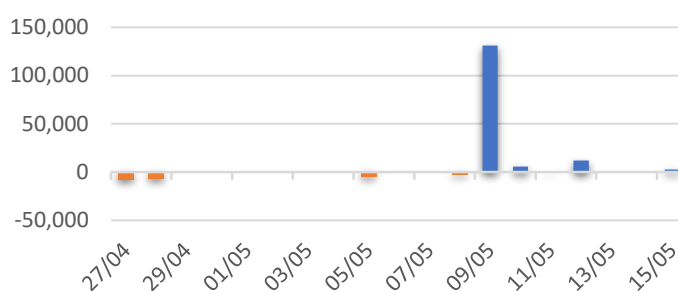
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)

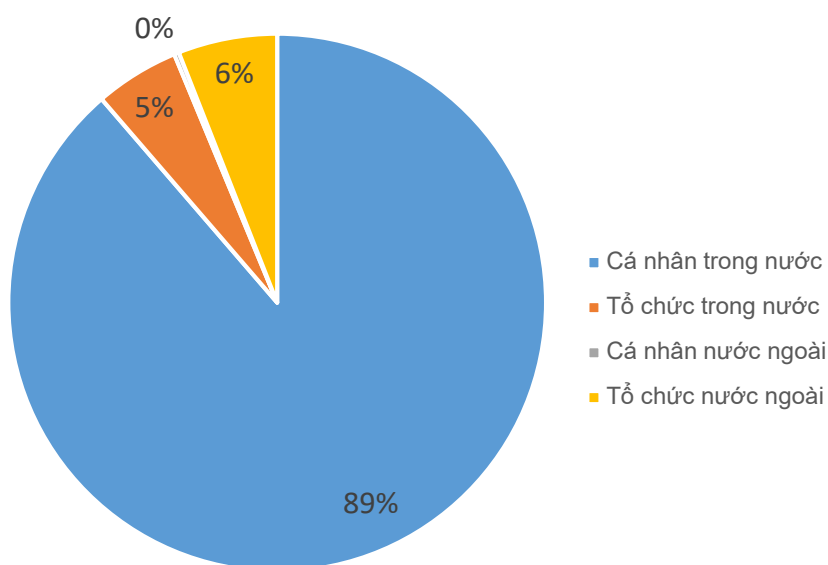


Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





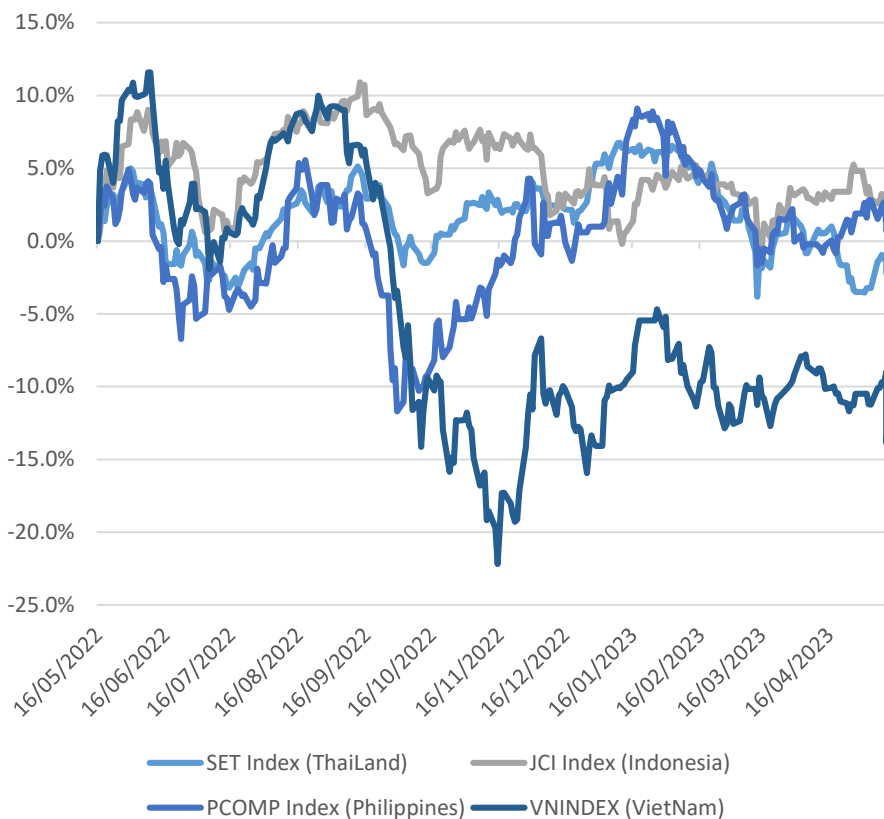
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



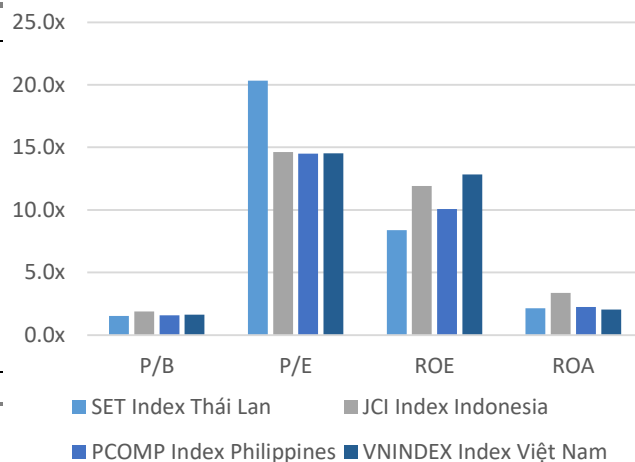
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.9x	1.6x	1.6x
P/E		19.2x	14.8x	14.7x	14.4x
ROE	%	8.23	11.96	10.08	12.85
ROA	%	2.10	3.38	2.24	2.04
Vốn hóa	Tỷ USD	568.88	657.08	169.88	179.88
GTGD	Tỷ USD	1.38	0.58	0.06	0.42
LS cổ tức	%	3.10	4.08	2.40	1.79

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written